TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2023/HSST
Ngày: 24/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Thành Niên
Các Hội thẩm nhân dân**:** Ông Nguyễn Khánh và bà Phạm Thị Nga
Thư ký phiên toà: Ông Ninh Viết Tùng - Thư ký Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2023/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với:

Nguyễn Anh D, sinh năm 1985; Nơi sinh: Hòa Bình; Giới tính: Nam.
Nơi đăng ký HKTT: thôn G, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình.
Chỗ ở hiện nay: chung cư Sao Vàng, tổ 5, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Quang V, Con bà Quách Thị H; Có vợ là: Quách Thị T và 01 con (sinh năm 2022).
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/6/2021 đến 11/7/2021 (35 ngày). Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt tại phiên toà.

**** Người bị hại:*** Ông Bùi Văn S, sinh năm 1967.
Nơi cư trú: xóm Y, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:
1. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).
Trụ sở chính: số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Hương Gi – Chức vụ Giám đốc VPBank chi nhánh Sông Đà - Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. Anh Hà Tuấn Đ, sinh năm 1988.
Nơi cư trú: Tổ 06, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)
3. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983
Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (có mặt)
4. Chị Quách Thị Th, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)
**** Người làm chứng*:**
1. Chị Bùi Thị D, sinh năm 1996
Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970
Nơi cư trú: Xóm Y, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh D, sinh năm 1985, trú tại: thôn G, xã P, huyện L, tình Hòa Bình là nhân viên ngân hàng VPBank chi nhánh Sông Đà, Hòa Bình từ ngày 09/03/2017 đến ngày 30/11/2021. Thông qua mối quan hệ công việc D và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983, trú tại: thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quen biết nhau. Do cần tiền để làm ăn tháng 9/2021 chị D nhờ ông Bùi Văn S, sinh năm 1967, trú tại: xóm Y, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (là anh rể của chị D) dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông S để đứng tên hợp đồng vay hộ chị D số tiền 800.000.000đ tại ngân hàng VPBank chi nhánh Sông Đà, sau đó chị D nhờ D làm thủ tục để vay tiền. D đồng ý. Sau khi giải ngân số tiền 800.000.000đ, biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông S có thể vay được thêm tiền từ ngân hàng VPBank nên đầu tháng 10/2021, bị cáo liên lạc với ông S thông báo về việc ông S có thể được Ngân hàng cho vay thêm số tiền khoảng 200.000.000đ bằng hình thức vay tín chấp. Do cần tiền để làm ăn nên ông S đồng ý vay.

Ngày 11/10/2021, bị cáo D đã lập các thủ tục, hồ sơ vay và đưa cho ông S ký tại nhà của ông S. D tự tạo tài khoản Smart Banking cho ông S và quản lý tài khoản đó. Tại thời điểm lập và ký hợp đồng, thông tin của bên thụ hưởng thứ ba (tại trang 03 của hợp đồng) để trống, D điền sau, do tin tưởng D nên ông S chỉ ký mà không xem nội dung hợp đồng. Qúa trình hoàn thiện hợp đồng sau đó, bị cáo đã ghi tên bên thụ hưởng thứ 3 là Hà Tuấn Đ (là bạn của D), có số tài khoản 200687523 mở tại Ngân hàng VPBank.

Đến ngày 19/10/2021, Ngân hàng VPBank đồng ý và giải ngân cho ông S vay số tiền 176.000.000đ, sau khi trừ phí bảo hiểm, số tiền được chuyển đến tài khoản của ông S là 164.700.000đ.

Do muốn chiếm đoạt số tiền trên của ông S để chi tiêu cá nhân nên D đã nói dối ông S là Ngân hàng không đồng ý giải ngân, đồng thời khi biết tiền đã được chuyển về tài khoản của ông S, bị cáo đã gọi điện cho chị Bùi Thị D (con gái ông S) nhờ chị D mở điện thoại của ông S để lấy mã OTP của ngân hàng VPBank cung cấp cho D, D không nói cho chị D biết mục đích lấy mã xác thực OTP để làm gì, khi lấy được mã OTP D đã thao tác trên điện thoại di động của mình và chuyển toàn bộ số tiền 164.700.000đ đến tài khoản của Hà Tuấn Đ, sau đó yêu cầu Đ chuyển lại cho bị cáo qua tài khoản 6868699956789 của mình mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội. D đã rút số tiền trên chi tiêu cá nhân hết. Ông S cũng như các thành viên trong gia đình hoàn toàn tin tưởng vào bị cáo D, không biết việc mình đã được Ngân hàng đồng ý cho vay, đã được giải ngân, không biết việc bị cáo D đã lấy được mã OTP và chiếm đoạt tiền trong tài khoản của mình.

Đến tháng 12/2021 ngân hàng VPBank thông báo cho chị D về việc quá hạn đóng tiền gốc và lãi đối với khoản vay tín chấp trên. Lúc này chị D hỏi ông S thì mới phát hiện ra D đã chiếm đoạt số tiền 176.000.000đ, sau khi trừ bảo hiểm còn 164.700.000đ. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên D đã bỏ đi khỏi địa phương, ông S gọi điện cho D nhiều lần để đòi tiền nhưng D không trả, nên ông S đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Bản Cáo trạng số 127/CT-VKSTPHB ngày 05/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Nguyễn Anh D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Nguyễn Anh D từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã thực hiện xong nên không đề cập.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa hay tranh luận gì, nhận thức về vi phạm của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có đủ cơ sở kết luận: Sau khi giúp ông Bùi Văn S thực hiện đầy đủ hợp đồng đề nghị vay tín chấp tại Ngân hàng VPBank, bị cáo Nguyễn Anh D biết Ngân hàng đồng ý cho ông S vay số tiền 176.000.000đ, trừ phí bảo hiểm, số tiền 164.700.000đ được ngân hàng chuyển về tài khoản của ông S nhưng đã che dấu, không cho ông Sẻn biết.

Ngày 19/10/2021 bị cáo đã liên hệ với chị Bùi Thị D (con gái ông S) và lấy được mã OTP được Ngân hàng gửi tin nhắn tới số điện thoại của ông S. Lúc này, bị cáo D thao tác trên tài khoản Smartbanking, chuyển toàn bộ số tiền 164.700.000đ đến tài khoản của Hà Tuấn Đ (bạn bị cáo D) mở tại VPBanking, sau đó, Đ đã chuyển lại số tiền trên cho bị cáo D qua tài khoản của bị cáo D mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Có được số tiền trên, bị cáo D đã sử dụng, chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy, khi Ngân hàng VPBank đồng ý cho ông S vay tín chấp với số tiền là 176.000.000đ, bị cáo D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền được giải ngân về tài khoản của ông S nên đã nói dối ông S về việc Ngân hàng không đồng ý cho vay, không được giải ngân; bị cáo đã tự ý điền thông tin tài khoản thụ hưởng là anh Hà Tuấn Đ nhằm mục đích khi lấy được mã OTP của ông S sẽ thao tác trên tài khoản Smartbanking, chuyển tiền từ tài khoản của ông S sang tài khoản của Đ, rồi Đ chuyển lại cho bị cáo. Với phương thức, thủ đoạn gian dối như trên, ngày 19/10/2021, bị cáo D đã chiếm đoạt của ông Bùi Văn S số tiền 176.000.000đ, trừ chi phí bảo hiểm còn 164.700.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương; làm giảm lòng tin của nhân dân vào hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đưa ra thông tin gian dối, lợi dụng lòng tin của bị hại để chiếm đoạt mã OTP nhằm chuyển tiền trong tài khoản của bị hại sang tài khoản của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện dẫn đến phạm tội.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cũng như hậu quả bị cáo đã gây ra cần xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 điều 174 của BLHS phù hợp.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo từ đó có hình phạt tương ứng là phù hợp.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại trong vụ án; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và có bố đẻ được tặng giấy khen trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Anh D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đủ để giáo dục bị cáo, cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Do đó thấy chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Bị cáo D và ông S đã thỏa thuận, bồi thường xong cho ông S số tiền 176.000.000đ để tất toán khoản vay. Nay không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Tòa không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về hành vi của các cá nhân khác trong vụ án.

Đối với việc chị Bùi Thị D cung cấp mã OTP của ông S cho bị cáo D và việc anh Hà Tuấn Đ nhận hộ tiền rồi chuyển lại cho bị cáo D, xác định các cá nhân trên do tin tưởng, nể nang, không biết mục đích phạm tội của bị cáo D nên Tòa không đề cập trách nhiệm trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Nguyễn Anh D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Nguyễn Anh D 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án 24/11/2023. Giao bị cáo cho UBND xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt của bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 của BLHS.

4. Về án phí: Nguyễn Anh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Thi hành án hình sự TP H;
- Chi cục THADS TPH;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- UBND P. Q;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Thành Niên